

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương
của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở

Các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị đã được hình thành, bổ sung và phát triển qua nhiều giai đoạn; cơ bản bảo đảm được sự ổn định và đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ của Đảng. Tuy nhiên, do chưa có quy định tổng thể, đồng bộ về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều thứ bậc, nên việc vận dụng chức vụ tương đương trong sắp xếp, bố trí cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ còn nhiều bất cập... Do vậy, cần thiết phải rà soát, sắp xếp các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới, nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW khoá XII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Sau khi xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị kết luận như sau:

1. Ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, gồm 3 nhóm: (1) Chức danh, chức vụ lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. (2) Chức danh, chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. (3) Khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý (có Bảng danh mục kèm theo).

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương quán triệt và thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị; chịu trách nhiệm tiếp tục rà soát,

sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý bảo đảm đồng bộ, thống nhất với danh mục do Bộ Chính trị ban hành bảo đảm sự kế thừa, ổn định của tổ chức bộ máy, chỉ điều chỉnh những vị trí thật sự bất hợp lý hoặc chưa được sắp xếp; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh lãnh đạo.

3. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương xây dựng Đề án danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Quân đội, Công an; đồng bộ, thống nhất với các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị; Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

4. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách về vị trí công tác, số lượng chức danh, chức vụ cán bộ và bảng lương chức vụ đồng bộ với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành.

5. Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Võ Văn Thưởng

BẢNG DANH MỤC
CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị)

Nhóm I: Các chức danh lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước

STT	Cấp	Chức danh, chức vụ
I	Lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước	Tổng Bí thư.
		Chủ tịch nước.
		Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Quốc hội.
II	Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Thường trực Ban Bí thư.
		Ủy viên Bộ Chính trị.
		Ủy viên Ban Bí thư.
		Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
		Chánh án Toà án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch nước; Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Quốc hội.

Nhóm II: Chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
III	Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức (Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác). - Trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản. - Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Trưởng Ban Công tác đại biểu, Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội).
		2	- Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ. - Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước. - Tổng Kiểm toán Nhà nước. - Trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương. - Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
		3	Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
IV	Các chức danh diện Ban Bí thư quản lý	1	- Phó trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản. - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. - Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
		2	- Thứ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan ngang bộ. - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước. - Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Bí thư thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương. - Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. - Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn). - Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Trợ lý Thường trực Ban Bí thư.
		3	- Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Nhóm III: Khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
V	Tổng cục trưởng và tương đương	1	- Tổng cục trưởng. - Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam. - Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc, Ủy viên Thường trực các Ủy ban của Quốc hội. - Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương. - Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
		2	- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ủy viên Ban Biên tập Báo Nhân Dân; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản. - Phó trưởng ban chuyên trách hoặc uỷ viên chuyên trách các ban chỉ đạo ở Trung ương; ban chỉ đạo do Thủ tướng, Phó Thủ tướng làm trưởng ban chỉ đạo. - Trợ lý các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước.
		3	- Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. - Tổng Biên tập Báo Đại biểu nhân dân; Giám đốc Truyền hình Quốc hội. - Tổng Giám đốc Cổng thông tin điện tử Chính phủ. - Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam. - Phó Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Chính phủ, Phó Chánh Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội. - Phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các Đảng uỷ: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Bộ Ngoại giao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VI	Phó Tổng cục trưởng và tương đương	1	- Phó tổng cục trưởng. - Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Phó Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Ủy viên chuyên trách Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương.
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Phó Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính quốc gia. - Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Phó Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn). - Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội không có đảng đoàn).
		3	- Phó Tổng Biên tập Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phó Tổng Biên tập Báo Đại biểu nhân dân; Phó Giám đốc Truyền hình Quốc hội. - Phó Tổng Giám đốc Cổng thông tin điện tử Chính phủ. - Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao. - Giám đốc học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VII	Vụ trưởng và tương đương	1	- Vụ trưởng, cục trưởng, viện trưởng, trưởng ban và tương đương thuộc ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương. - Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ. - Uỷ viên Hội đồng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. - Tổng Thư ký Liên hiệp Hội ở Trung ương. - Thư ký các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước.
		2	- Vụ trưởng, trưởng các cơ quan, đơn vị và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ. - Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng bộ khối trực thuộc Trung ương. - Vụ trưởng và tương đương của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, trưởng cơ quan, đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao. - Phó giám đốc các học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
		3	- Vụ trưởng, cục trưởng, trưởng cơ quan, đơn vị và tương đương thuộc tổng cục và tương đương tổng cục. - Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh. - Bí thư quận, huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ. - Phó tổng thư ký liên hiệp hội ở Trung ương; trưởng ban, đơn vị các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn). - Phó chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội không có đảng đoàn).

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VIII	Phó vụ trưởng và tương đương	1	- Phó vụ trưởng, phó cục trưởng, phó viện trưởng, phó trưởng ban và tương đương thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương. - Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ. - Phó chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố. - Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bộ trưởng và tương đương, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.
		2	- Phó vụ trưởng, phó trưởng các cơ quan, đơn vị và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ. - Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh. - Phó bí thư quận, huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Ủy viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương. - Phó vụ trưởng và tương đương của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, phó trưởng các cơ quan, đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
		3	- Phó vụ trưởng, phó trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tổng cục và tương đương tổng cục. - Phó trưởng ban, đơn vị các hội quần chúng có đảng đoàn do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn). - Trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
IX	Trưởng phòng và tương đương	1	- Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương. - Chi cục trưởng thuộc Cục. - Trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, văn phòng Hội đồng nhân dân, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. - Ủy viên ban thường vụ huyện, quận, thành, thị uỷ, đảng uỷ cấp trên cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ. - Chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Chi cục trưởng ở địa phương.
		2	- Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chính phủ. - Trưởng phòng, khoa và tương đương trực thuộc các học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; các cơ quan, đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, quận, thành, thị xã, đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ.
		3	- Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổng cục và tương đương tổng cục. - Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện. - Phó trưởng các hội cấp tỉnh được giao biên chế.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
X	Phó trưởng phòng và tương đương	1	- Phó trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương. - Phó chi cục trưởng thuộc cục. - Phó trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, văn phòng Hội đồng nhân dân, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. - Phó chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. - Phó chi cục trưởng ở địa phương.
		2	- Phó trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc Chính phủ. - Phó trưởng phòng và tương đương của các học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Nhà xuất bản Chính trị quốc gia và các cơ quan, đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh. - Ủy viên uỷ ban kiểm tra huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, quận uỷ.
		3	- Phó trưởng phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị thuộc tổng cục và tương đương tổng cục. - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện. - Phó trưởng phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc hội, liên hiệp hội. - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện; phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
XI	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	- Bí thư Đảng uỷ: Tương đương chức vụ trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp huyện.
		2	- Phó bí thư đảng uỷ; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ phó trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân cấp huyện.
		3	- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn. - Chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.